|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case** | Hiển thị menu |
| **Tác nhân chính** | Khách hàng |
| **Mục đích (mô tả)** | Hiển thị thông tin các loại bánh pizza cho khách hàng |
| **Mức độ ưu tiên (priority)** | Bắt buộc |
| **Mức** | Mức 0 |
| **Điều kiện kích hoạt(trigger)** | Khách hàng chạm tay vào màn hình cảm ứng nhấn nút xem menu |
| **Điều kiện tiên quyết(pre- condition)** | Không có |
| **Điều kiện thành công(Post-condition)** | Xuất hiện danh sách menu |
| **Điều kiện thất bại** | Không hiển thị danh sách menu |
| **Luồng sự kiện chính (Basic Flow)** | 1. Khách hàng nhấn xem menu 2. Hệ thống hiển thị danh sách các loại pizza có sẵn trên màn hình cùng với thành phần của chiếc pizza đó |
| **Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)** | 1a. Khách hàng yêu cầu nhân viên hỗ trợ và gọi món trực tiếp |
| **Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)** | 2a. Các loại pizza không phù hợp với nhu cầu của khách |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case** | Chọn loại bánh |
| **Tác nhân chính** | Khách hàng |
| **Mục đích (mô tả)** | Chọn bánh làm sẵn hoặc bánh khách hàng tự làm với thành phần cơ bản ban đầu là sốt cà chua |
| **Mức độ ưu tiên (priority)** | Cần thiết (< bắt buộc) |
| **Mức** | Mức 1 |
| **Điều kiện kích hoạt(trigger)** | Khi khách hàng nhấn nút chọn loại bánh |
| **Điều kiện tiên quyết(pre- condition)** | Không có |
| **Điều kiện thành công(Post-condition)** | Hệ thống hiển thị chọn thành công |
| **Điều kiện thất bại** | Hệ thống hiển thị chọn loại bánh thất bại |
| **Luồng sự kiện chính (Basic Flow)** | 1. Khách hàng nhấn nút chọn loại bánh 2. Khách hàng chọn bánh tự làm, hệ thống đưa ra các thành phần của bánh để khách hàng làm pizza với thành phần cơ bản đầu tiên là sốt cà chua 3. Sau khi chọn nguyên liệu xong, hệ thống sẽ chuyển hướng sang phần tùy chọn vỏ mỏng hoặc dầy, kích thước bánh 4. Khách hàng nhấn nút xác nhận, hệ thống hiển thị chọn thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)** | 2a1 Khách hàng chọn bánh đã làm sẵn trên menu  2a2 hệ thống sẽ chuyển hướng sang phần tùy chọn vỏ mỏng hoặc dầy, kích thước bánh  2a3 Khách hàng nhấn nút xác nhận, hệ thống hiển thị chọn thành công |
| **Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)** | 2a1 Nguyên liệu cửa hàng cung cấp không phù hợp với nhu cầu khách hàng |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case** | Tùy chọn khác |
| **Tác nhân chính** | Khách hàng |
| **Mục đích (mô tả)** | Khách có thể chọn gọi thêm nước, phần ăn thêm đi kèm hoặc combo |
| **Mức độ ưu tiên (priority)** | Cần thiết (< bắt buộc) |
| **Mức** | Mức 1 |
| **Điều kiện kích hoạt(trigger)** | Khi khách hàng nhấn nút tùy chọn thêm |
| **Điều kiện tiên quyết(pre- condition)** | Khách hàng đã chọn xong bánh |
| **Điều kiện thành công(Post-condition)** | Hệ thống hiển thị chọn thành công và hiện tổng tiền |
| **Điều kiện thất bại** | Hệ thống hiển thị chọn loại bánh thất bại |
| **Luồng sự kiện chính (Basic Flow)** | 1. Khách hàng nhấn nút tùy chọn thêm 2. Khách hàng có thể gọi thêm nước uống hoặc phần ăn đi kèm 3. Khách hàng chọn xác nhận 4. Hệ thống thông báo xác nhận thành công và hiển thị tổng tiền |
| **Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)** | Không có |
| **Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)** | 2a1 Nước uống hoặc combo không phù hợp nhu cầu khách hàng |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case** | Thanh toán |
| **Tác nhân chính** | Khách hàng |
| **Mục đích (mô tả)** | Để khách hàng thanh toán tiền bánh |
| **Mức độ ưu tiên (priority)** | Bắt buộc |
| **Mức** | Mức 0 |
| **Điều kiện kích hoạt(trigger)** | Khi khách hàng nhấn nút thanh toán |
| **Điều kiện tiên quyết(pre- condition)** | Khách hàng đã chọn xong bánh, đồ uống, combo và đồ ăn thêm |
| **Điều kiện thành công(Post-condition)** | Hệ thống hiển thị thanh toán thành công |
| **Điều kiện thất bại** | Hệ thống hiển thị thanh toán thất bại |
| **Luồng sự kiện chính (Basic Flow)** | 1. Khách hàng nhấn nút thanh toán 2. Hệ thống đưa ra tổng tiền cần thanh toán 3. Khách hàng chọn thanh toán bằng tiền mặt 4. Hệ thống gửi yêu cầu thanh toán bằng tiền mặt đến máy chủ, nhân viên tới bàn để nhận tiền thanh toán từ khách hàng 5. Nhân viên xác nhận đã thanh toán, màn hình hiện thông báo đã thanh toán thành công và in ra hóa đơn |
| **Luồng sự kiện thay thế (Alternative Flow)** | 3a1 Khách hàng chọn thanh toán bằng thẻ tín dụng  3a2 Hệ thống hiện thông báo yêu cầu khách hàng quẹt thẻ tín dụng vào khe quét thẻ thanh toán được tích hợp bên cạnh  3a3 Hệ thống xác nhận đã thanh toán, màn hình hiện thông báo thanh toán thành công và in ra hóa đơn |
| 3b2 Khách hàng chọn thanh toán bằng mobile banking  3b2 Hệ thống xác nhận yêu cầu và hiển thị mã QR lên màn hình  3b3 Khách hàng quét mã QR thanh toán và nhấn nút kiểm tra  3b4 Hệ thống xác nhận đã thanh toán, màn hình hiện thông báo thanh toán thành công và in ra hóa đơn |
| **Luồng sự kiện ngoại lệ (Exception Flow)** | 3c1 Hệ thống lỗi hiện chưa thanh toán hoặc xác nhận thanh toán thất bại  3c2 Khách hàng nhấn nút yêu cầu trợ giúp để được nhân viên hỗ trợ |